

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **27/2018/ DS-ST**

Ngày: **30-11-2018**

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Trần Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Quang Hoạch

2. Bà Trần Thị Hồng T1

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Bà Phạm Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXX-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 246/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG-HN.

Trụ sở: 77 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đại diện hợp pháp: Ông Phan Hoàng T (Theo văn bản ủy quyền số 219/UQ/SHB-GD ngày 30/7/2018)

- Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Tất Đ, sinh năm 1982

Trú tại: ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà Nguyễn Mai T1, sinh năm 1980

Trú tại: Số 536 đường Cô Bắc, phường L, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Anh T, chị T1, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 01/8/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG-HN do ông Phan Hoàng T đại diện trình bày:***

Ngân hàng TMCP SG-HN (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng với anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1 tại hợp đồng số: 495/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.130406 ngày 25/10/2016; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/495/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.130406 ngày 02/11/2016; Khế ước nhận nợ số 01/495/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.130406 ngày 25/10/2016 như sau:

Số tiền cho vay: 278.000.000đ; Thời hạn vay 36 tháng; Mục đích vay: Mua xe ô tô; Lãi suất: 7,5%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, thời gian tiếp theo lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần, bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng trả lãi sau cao nhất cộng biên độ 3,5%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Hình thức trả nợ gốc và lãi vào ngày 30 hàng tháng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Xe ô tô con 05 chỗ hiệu KIA, số loại Morning, màu: Trắng, biển số 60A-328.73, số khung RNYTB51M5GC091188, số máy G4LAGP085780, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051758 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/10/2016, đứng tên anh Nguyễn Tất Đ. Chi tiết Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 495/2016/HĐTCTL-CN/SHB.130406 ngày 25/10/2016; Hợp đồng thế chấp tài sản số 495/2016/HĐTCTL-CN/SHB.130406 ngày 02/11/2016.

Tính đến ngày 30/11/2018, anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1 còn nợ Ngân hàng số tiền là: 159.678.867 đồng (trong đó Nợ gốc: 147.093.277 đồng; Lãi trong hạn: 11.534.832 đồng; Lãi quá hạn: 1.050.758 đồng).

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi nhiều kì. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1 phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn, trả phí cho Ngân hàng. Trong trường hợp anh Đ, chị T1 không thanh toán được khoản nợ trên đề nghị sử dụng tài sản thế chấp được dùng để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn chị Nguyễn Mai T1 trình bày:

Quá trình ký kết Hợp đồng tín dụng, thời hạn vay, số tiền nợ gốc, nợ lãi và việc bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 495/2016/HĐTCTL-CN/SHB.130406 ngày 25/10/2016 và Hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô con 05 chỗ hiệu KIA, loại Morning, màu: Trắng, biển số 60A-328.73, số khung RNYTB51M5GC091188, số máy G4LAGP085780, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051758 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng

Nai cấp ngày 24/10/2016, đứng tên anh Nguyễn Tất Đ, tài sản này được dùng để đảm bảo cho khoản nợ của vợ chồng chị với số tiền vay là 278.000.000đ đúng như Ngân hàng trình bày. Vợ chồng chị đã trả cho Ngân hàng được số tiền là 157.709.462đồng. Nay Ngân hàng TMCP SG-HN khởi kiện vợ chồng chị, do đang gặp khó khăn đề nghị Ngân hàng cho vợ chị trả dần. Trường hợp vợ chồng chị không thanh toán được khoản nợ trên, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Tất Đ không có lời trình bày gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG-HN đối với anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1 là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Mai T1 có đơn xin giảm tiền án phí nhưng đơn xin giảm án phí không phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1 vay tiền của Ngân hàng với mục đích bổ sung vốn mua xe ô tô; bị đơn anh Đ cư trú tại: ấp Cổ, xã Mh, huyện B, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ đầy đủ, tuy nhiên anh Đ vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T, chị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Qua trình bày của đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG-HN cũng như lời trình bày của bị đơn là chị Nguyễn Thị Mai T1 và chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện:

Ngày 25/10/2016, Ngân hàng TMCP SG-HN có ký hợp đồng tín dụng với anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1 tại hợp đồng số 495/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.130406 với số tiền 278.000.000đ.

Mục đích vay: Mua xe ô tô; Thời hạn vay 36 tháng; Lãi suất: 7,5%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, thời gian tiếp theo lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần, bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng trả lãi sau cao nhất cộng biên độ 3,5%/năm. Thực hiện hợp đồng thì bị đơn đã trả được một phần nợ gốc và nợ lãi. Tính đến ngày hôm nay (30/11/2018) thì bị đơn còn nợ của Ngân hàng số tiền nợ gốc là tiền là: 159.678.867đồng (trong đó Nợ gốc: 147.093.277đồng; Lãi trong hạn: 11.534.832đồng; Lãi quá hạn: 1.050.758đồng).

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Xe ô tô con 05 chỗ hiệu KIA, loại Morning, màu: Trắng, biển số 60A-328.73, số khung RNYTB51M5GC091188, số máy G4LAGP085780, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051758 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/10/2016, đứng tên anh Nguyễn Tất Đ. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 495/2016/HĐTCTL-CN/SHB.130406 ngày 25/10/2016; Hợp đồng thế chấp tài sản số 495/2016/HĐTCTL-CN/SHB.130406 ngày 02/11/2016

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG-HN là có cơ sở bởi bị đơn anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG-HN nợ gốc: 147.093.277đồng; Lãi trong hạn: 11.534.832đồng; Lãi quá hạn: 1.050.758đồng đồng, tổng cộng: 159.678.867đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[4] Về yêu cầu đưa tài sản thế chấp vào đảm bảo thi hành án nếu bị đơn không thanh toán được nợ. Nhận thấy:

Để đảm bảo cho khoản nợ vay, anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1 đã dùng tài sản đảm bảo thế chấp là chiếc xe ô tô con 05 chỗ hiệu KIA, loại Morning, màu: Trắng, biển số 60A-328.73, số khung RNYTB51M5GC091188, số máy G4LAGP085780, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051758 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/10/2016, đứng tên ông Nguyễn Tất Đ. Sau khi lập hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng chỉ giữ giấy đăng ký xe bản chính còn xe thì anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1 quản lý. Do vậy, xét thấy hợp đồng thế chấp xe ô tô giữa Ngân hàng với anh Đ, chị T1 là có hiệu lực pháp luật vì đã được ký giao dịch có bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc nếu bị đơn anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1 không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu dùng chiếc xe ô tô con 05 chỗ hiệu KIA, loại Morning, màu: Trắng, biển số 60A-328.73, số khung RNYTB51M5GC091188, số máy G4LAGP085780 để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Chị Nguyễn Mai T1 có đơn xin giảm một phần án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên đơn xin giảm án phí của chị Đ không phù hợp theo quy định nên không được chấp nhận.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 272 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG-HN đối với anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP SG-HN toàn bộ nợ gốc và nợ lãi là 159.678.867đồng (Trong đó: Nợ gốc: 147.093.277 đồng; Lãi trong hạn: 11.534.832 đồng; Lãi quá hạn: 1.050.758 đồng).

- Tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 01/12/2018 cho đến khi anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1 trả hết nợ theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 495/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.130406 ngày 25/10/2016; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/495/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.130406 ngày 02/11/2016; Khế ước nhận nợ số 01/495/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.130406 ngày 25/10/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Nghĩa vụ thanh toán nêu trên được đảm bảo thanh toán bằng tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô con 05 chỗ hiệu KIA, số loại Morning, màu: Trắng, biển số 60A-328.73, số khung RNYTB51M5GC091188, số máy G4LAGP085780, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051758 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/10/2016, đứng tên ông Nguyễn Tất Đ theo Hợp đồng thế chấp tài sản vay vốn Ngân hàng số 495/2016/HĐTCTL-CN/SHB.130406 ngày 25/10/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP SG-HN với anh Nguyễn Tất Đ và chị Nguyễn Mai T1, được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 25/10/2016.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Tất Đ, chị Nguyễn Mai T1 phải chịu mỗi người số tiền 7.983.943đ (Bảy triệu chín trăm tám mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SG-HN số tiền là 3.820.000đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 000820 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Trảng Bom.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quyết định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải